

Yên Lập, ngày 05 tháng 4 năm 2022

Số: 16 /2022/Q□ST-HNG□

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2022/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1998.

Trú tại: Khu 8(tức khu Hạ Hòa), xã Minh Hòa, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Lê Trọng H, sinh năm 1993 .

Trú tại: Khu Đồng Tiến, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Hoàng Quốc V-
Luật sư, thực hiện hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào, khoản 4 điều 147, điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào điều 55, 58, 81,82,và điều 83 luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Lê Trọng H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về con chung: Chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Lê Trung K, sinh ngày 21/9/2020, kể từ khi ly hôn đến khi trưởng thành. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H (Chị H tự nguyện không yêu cầu). (Hiện tại chị H đang trực tiếp nuôi con).

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, chị H cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, vay nợ và công sức: Chị H và anh H thỏa thuận không đề nghị tòa án giải quyết.

Về án phí: Miễn cho chị Lê Thị H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn. (Trong đó có cả số tiền 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) chị H nhận nộp thay cho anh H nhưng anh H cũng thuộc diện được miễn án phí theo quy định của pháp luật).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này đ-ợc thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án và người phải thi hành án được quy định tại điều 7 và điều 7a của luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Yên Lập;
- Các đ-ơng sự;
- THA dân sự huyện Yên Lập;
- UBND xã Minh Hòa
- L- u hồ sơ;
- L- u VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn M

